

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày ... tháng... năm...

ĐVT: triệu đồng VN

TT	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước	Hướng dẫn cách lấy số liệu từ CĐTKKT (áp dụng cho BCKQHĐ)
1	2	3	4	5	6	7
1	Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	10				CT10 = CT11+ CT12 + CT13
1.1	Thu lãi tiền gửi	11				DC TK 701
1.2	Thu lãi cho vay	12				DC TK 702
1.3	Thu khác từ hoạt động nghiệp vụ	13	20			DC TK 704, 706, 709
2	Chi phí lãi và các chi phí tương tự	20				CT20 = CT21 + CT22 + CT23 + CT24
2.1	Chi trả lãi tiền gửi	21				DN TK 801
2.2	Chi trả lãi tiền vay	22				DN TK 802
2.3	Chi trả lãi phát hành giấy tờ có giá	23				DN TK 803
2.4	Chi khác cho hoạt động nghiệp vụ	24				DN TK 809
I	Chênh lệch thu chi từ lãi và các khoản tương tự	30				CT30 = CT10 - CT20
3	Thu nhập phí từ hoạt động dịch vụ	31				DC TK 71
4	Chi phí từ hoạt động dịch vụ	32				DN TK 81
II	Chênh lệch thu - chi từ hoạt động dịch vụ	40				CT 40 - CT31-CT32

III	Chênh lệch thu chi từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	50				Chênh lệch thu chi giữa số dư TK 72 và TK 82
5	Thu nhập từ hoạt động khác	71				DC TK 74, 79 (không bao gồm phần hoàn nhập dự phòng rủi ro hạch toán vào thu nhập khác)
6	Chi phí hoạt động khác	72				DN TK 84, 89
IV	Chênh lệch thu chi từ hoạt động khác	80				CT80 = CT71-CT72
V	Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	90				DC TK78
VI	Chi phí hoạt động	100				DN TK 831, 832, 833, 85, 86, 87 và chênh lệch giữa DN TK 882 phần chi phí dự phòng không thuộc rủi ro tín dụng trừ phần hoàn nhập dự phòng tương ứng đã hạch toán thu nhập khác (nếu có)
VII	Chênh lệch thu chi trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	110				CT110 = CT30+CT40+CT50+CT80 +CT90-CT100
VIII	Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	120				Chênh lệch DN TK 882 phần dự phòng rủi ro tín dụng trừ phần hoàn nhập dự phòng rủi ro tín dụng tương ứng hạch toán vào thu nhập khác (nếu có).
IX	Chênh lệch thu chi	130				CT130 = CT110-CT120

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

KẾ TOÁN TRƯỞNG
(Ký, họ tên)

....., ngày.... tháng.... năm.....
TỔNG GIÁM ĐỐC
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- DN là chữ viết tắt “Dư nợ”; DC là chữ viết tắt “Dư có”; CT là chữ viết tắt “Chỉ tiêu”.
- Khi lập Báo cáo kết quả hoạt động mẫu B02/NHPT phải loại trừ các giao dịch phát sinh trong nội bộ NHPT.
- Chỉ tiêu nào không phát sinh thì không phải trình bày trên báo cáo.
- Cách lấy số liệu để lập báo cáo KQHĐ (số dư Có/Nợ các TK thu nhập/chi phí) là số dư của các tài khoản trên Bảng cân đối tài khoản kế toán sau khi đã xử lý chênh lệch tỷ giá hối đoái, chênh lệch đánh giá lại tài sản vào các tài khoản thu nhập, chi phí phù hợp nhưng chưa kết chuyển thu nhập, chi phí vào tài khoản kết quả hoạt động năm nay).

- Cột 7 là cột hướng dẫn lấy số liệu, NHPT không đưa các nội dung này khi lập và trình bày báo cáo tài chính.